

Số: 106 /TB-MNP14

Quận 10, ngày 06 tháng 6 năm 2024

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐỐI VỚI
CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**

*(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Biểu mẫu 01

**CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	1/ Mức độ về sức khỏe mà trẻ em sẽ đạt được. - Tạo cơ hội giúp trẻ phát triển cân đối hài hòa: . Cân nặng từ 11.1kg đến 14.7kg . Chiều cao từ 88.4cm đến 96.5cm - Được theo dõi sức khỏe (trên biểu đồ tăng trọng) cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A, trong đó: + Không có trẻ SDD thể nhẹ cân (CN): không có. + Giảm trẻ SDD thể thấp còi (chiều cao): Phục hồi 100% so với đầu vào (phục hồi 3/3) so với đầu vào. + Trẻ SDD thể còi (CN-CC): không có. + Giảm trẻ thừa cân, béo phì: Phục hồi 100% so với đầu vào (phục hồi 1/1). + Hạn chế tình trạng tái mắc phải và phát sinh trẻ thừa cân, béo phì. - Được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, tẩy giun 2 lần/năm. - Được uống bổ sung vitamin A. - Có khả năng phối hợp khéo léo	 - Tạo cơ hội giúp trẻ phát triển cân đối hài hòa: . Cân nặng từ 12.6kg đến 19.5kg . Chiều cao từ 93.5cm đến 116cm. - Được theo dõi sức khỏe (trên biểu đồ tăng trọng) cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A, trong đó: + Giảm trẻ SDD thể nhẹ cân (CN): Phục hồi 100% so với đầu vào (phục hồi 2/2). + Giảm trẻ SDD thể thấp còi (chiều cao): Phục hồi 66,7% so với đầu vào (phục hồi 2/3). + Trẻ SDD thể còi (CN-CC): không có. + Giảm trẻ thừa cân, béo phì: Phục hồi 33,3% so với đầu vào (phục hồi 6/18). + Hạn chế tình trạng tái mắc phải và phát sinh trẻ thừa cân, béo phì. - Được khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, tẩy giun 2 lần/năm. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động nhịp nhàng. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		cử động bàn tay, ngón tay. - Có nề nếp trong ăn ngủ, thích nghi được với chế độ sinh hoạt của nhà trẻ.	và đảm bảo sự an toàn của bản thân. - Trẻ Mẫu giáo biết súc miệng, chải răng sau khi ăn.
		2/ Mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được. - Làm quen chế độ ăn cơm tại nhà trẻ, luyện tập thói quen tốt trong ăn uống, trong sinh hoạt vui chơi - Luyện tập thói quen vệ sinh cá nhân: không ngậm tay, không bỏ đồ chơi vào miệng; tập tụt quần và kéo quần lên khi đi vệ sinh, tập đi vệ sinh đúng chỗ, tập rửa chân. - Làm quen công việc tự phục vụ đơn giản: xếp dép, mang dép, tập đội mũ, tập chuẩn bị chỗ ngủ,... - Hiểu hầu hết các câu nói trong sinh hoạt hàng ngày. Nói được câu có 4-5 từ. - Lật mở được trang sách. Nhận biết được màu đỏ, xanh, vàng và có thể phân biệt thêm một số màu cơ bản khác. - Biết gọi người lớn khi mũi chảy, khi thấy đau bụng, mệt,...	- Có nề nếp, thói quen, hành vi trong sinh hoạt: ăn, ngủ, vui chơi. - Nhận biết và tránh nơi nguy hiểm, bảo đảm an toàn cho bản thân (không nghịch ổ điện, không chơi vật sắc nhọn, đi bộ trên vỉa hè...); biết gọi người lớn khi đau bụng, mệt,... - Trẻ mạnh dạn, chủ động, tự tin trong giao tiếp: tập trao đổi trong nhóm bạn, biết nói lên cảm xúc, tình cảm và mong muốn của mình. - Hình thành khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống hàng ngày theo các cách khác nhau, có trách nhiệm và thực hiện công việc đến cùng (hoàn thành sản phẩm không bỏ dở dang).
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình Giáo dục Mầm non (Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo	Chương trình Giáo dục Mầm non (Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).	dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	1/ Phát triển thể chất. - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi. - Có một số tố chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, khéo léo, thăng bằng cơ thể). - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay. - Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. 2/ Phát triển nhận thức. - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	1/ Phát triển thể chất. - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Có một số tố chất vận động (nhANH NHẸN, mạnh mẽ, khéo léo, bền bỉ). - Thực hiện được vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe. - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn cho bản thân. 2/ Phát triển nhận thức. - Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt sự hiểu

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		3/ Phát triển ngôn ngữ. - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp. 4/ Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thích nghe hát, biết hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.	biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, lời nói, hình ảnh,...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm cơ bản về toán. 3/ Phát triển ngôn ngữ. - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ,...). - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. - Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết. 4/ Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. - Có ý thức về bản thân. - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
			4/ Phát triển thẩm mỹ. - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Phòng học thoáng mát, rộng rãi (62m²; bình quân 1.8 m²/trẻ), có nhà vệ sinh riêng cho nhóm trẻ. - Có đầy đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ chương trình CSGD trẻ, đáp ứng các điều kiện phục vụ dạy và học, điều kiện chơi, điều kiện sinh hoạt của trẻ.	- Phòng học thoáng mát, rộng rãi (72m²; bình quân 1.93 m²/trẻ). Mỗi lớp có nhà vệ sinh riêng cho cô và trẻ, có kho để học cụ. - Có đầy đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ chương trình CSGD trẻ, đáp ứng các điều kiện phục vụ dạy và học, điều kiện chơi, điều kiện sinh hoạt của trẻ.
		Cả 2 điểm trường đều có phòng y tế diện tích 14m ² , có giường nằm với tủ thuốc và thiết bị đầy đủ theo danh mục.	
		Có sân chơi ngoài trời sạch, thoáng với các thiết bị đồ chơi ngoài trời đáp ứng được nhu cầu chơi của trẻ theo độ tuổi.	
		Bếp ăn bán trú rộng rãi (80 m ²), được bố trí theo quy trình bếp một chiều, đảm bảo được vệ sinh an toàn thực phẩm.	

Quận 10, ngày 06 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Hòa